

Đề thực hiện tốt các chế độ đãi ngộ đối với những người và gia đình có công với cách mạng, đề nghị các địa phương chú ý mấy điểm sau đây :

— Có sự phối hợp thật chặt chẽ giữa 2 cơ quan thương binh và xã hội và cơ quan phụ trách khen thưởng ở địa phương để thực hiện tốt toàn bộ chính sách đối với những người và gia đình có công với cách mạng (từ việc khen thưởng đến việc thực hiện chế độ đãi ngộ).

— Từ nay, hệ thống tổ chức ngành thương binh và xã hội ở địa phương (từ tỉnh, thành phố đến huyện, thị xã và xã) có trách nhiệm quản lý việc thực hiện các chế độ đãi ngộ đối với những người và gia đình có công với cách mạng. Do đó, các Ty, Sở thương binh và xã hội phải nhanh chóng bàn với cơ quan phụ trách khen thưởng hoặc cơ quan đang được phân công quản lý những người và gia đình có công với cách mạng ở địa phương, để nhận bàn giao sớm công việc này (bàn giao về tình hình số lượng và về hồ sơ, tài liệu cụ thể); bố trí đủ cán bộ ở Ty, Sở, ở phòng huyện, thị xã chuyên trách công tác này và giao nhiệm vụ cho các ban thương binh và xã hội ở xã về công tác này.

Đề nghị cấp ủy và Ủy ban nhân dân các cấp quan tâm chỉ đạo công tác này, phổ biến rộng rãi đến cán bộ, nhân dân và những người có công với cách mạng, làm cho mọi người nắm được mục đích, ý nghĩa, nội dung của chính sách và thấy rõ trách nhiệm của mình để tích cực góp phần thực hiện chính sách.

Các Ty, Sở Thương binh và xã hội cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan ở địa phương (ban tổ chức của cấp ủy Đảng, cơ quan phụ trách khen thưởng, các cơ quan tài chính, lương thực, y tế, thương nghiệp...) để có kế hoạch và biện pháp nhanh chóng triển khai việc tổ chức thực hiện các chế độ đãi ngộ trên đây.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì khó khăn vướng mắc, đề nghị các Ủy ban nhân dân, các Ty, Sở Thương binh và Xã hội kịp thời phản ánh cho Bộ Thương binh và Xã hội để nghiên cứu giải quyết.

Hà Nội ngày 11 tháng 10 năm 1977

K. T. Bộ trưởng
Bộ Thương binh và Xã hội

Thư trưởng
HUỲNH ĐẮC HƯƠNG

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 12-TC/TCTT/CT ngày 7-11-1977 hướng dẫn thi hành chính sách miễn giảm thuế nông nghiệp ở các tỉnh, thành phố phía bắc.

Trong các năm vừa qua sản xuất, chi phí thu nhập và phân phối thu nhập của các hợp tác xã nông nghiệp tuy có nhiều thay đổi, nhưng đối chiếu với thực tiễn thì chính sách miễn giảm thuế nông nghiệp nói chung còn phù hợp. Chỉ có việc hướng dẫn thi hành chính sách thi chưa được hệ thống hóa lại, nên việc vận dụng chính sách vào từng trường hợp cụ thể ở nhiều địa phương có nhiều khó khăn lúng túng. Việc miễn giảm thuế nông nghiệp trong một số trường hợp không sát với thu nhập thực tế, có hợp tác xã đáng được miễn giảm nhiều thì miễn giảm ít, ngược lại có hợp tác xã thu hoạch thực tế đã đạt, hoặc vượt sản lượng tính thuế, cũng được miễn giảm thuế, gây nên tình trạng đóng góp không công bằng hợp lý và không chiểu cổ, khuyến khích các hợp tác xã tích cực chống thiên tai, quyết tâm thực hiện kế hoạch Nhà nước.

Đề khắc phục tình hình trên, Bộ Tài chính hệ thống hóa và hướng dẫn lại việc vận dụng chính sách miễn giảm thuế nông nghiệp cho phù

hợp tình hình hiện nay đối với từng loại hợp tác xã bị thiệt hại về mùa màng khác nhau như sau.

1. Đối với hợp tác xã bị thiên tai làm thiệt hại mùa màng, nếu tổng số thu cả năm trên toàn bộ diện tích chịu thuế, chỉ bằng hoặc thấp hơn số chi phí vật chất thực tế cần thiết đã bỏ ra trên diện tích chịu thuế đó, hợp tác xã đó được miễn giảm thuế theo điều 26 Điều lệ thuế nông nghiệp.

Điều 26 của Điều lệ thuế nông nghiệp quy định: « Trường hợp một vùng bị thiên tai đặc biệt nghiêm trọng, thiệt hại nặng nề, Ủy ban hành chính tỉnh có thể đề nghị giảm, miễn thuế cho cả vùng, nhưng đề nghị giảm, miễn thuế trên đều phải do Bộ Tài chính chuẩn y trước khi thi hành.

Các hộ nông dân cá thể ở trong vùng, nếu bị thiên tai làm thiệt hại mùa màng như hợp tác xã cũng được xét miễn giảm như hợp tác xã.

2. Đối với các hợp tác xã bị thiên tai làm thiệt hại mùa màng, nếu tổng số thu cả năm trên toàn bộ diện tích chịu thuế cao hơn chi phí vật chất thực tế cần thiết đã bỏ ra trên diện tích chịu thuế đó, hợp tác xã đó được miễn giảm thuế theo điều 6 của nghị định số 375-TTg ngày 15-10-1959, và điều 1 (điểm 2) của nghị định số 63-CP ngày 26-5-1962 của Hội đồng Chính phủ, đối với hộ cá thể, được miễn giảm theo điều 24 của Điều lệ thuế nông nghiệp số 715-TTg.

Điều 6 của nghị định số 375-TTg (quy định việc miễn giảm thuế cho hợp tác xã nông nghiệp):

« Thiệt hại dưới 10% tổng số hoa lợi chịu thuế, không giảm thuế;

Thiệt hại 10%, giảm 10% số thuế;

Thiệt hại trên 10% đến 15%, giảm 15% số thuế;

Thiệt hại trên 15% đến 20%, giảm 20% số thuế;

Thiệt hại trên 20% đến 25%, giảm 30% số thuế;

Thiệt hại trên 25% đến 30%, giảm 40% số thuế;

Thiệt hại trên 30% đến 35%, giảm 50% số thuế;

Thiệt hại trên 35% đến 40%, giảm 70% số thuế;

Thiệt hại trên 40% được miễn hẳn thuế ».

Điều 1 (điểm 2) của nghị định số 63-CP (quy định các căn cứ để so sánh, tính toán xác định các tỷ lệ thiệt hại và các tỷ lệ được giảm, miễn thuế): « Căn cứ vào thực tế thu hoạch cả năm trên diện tích chịu thuế của hợp tác xã, đối chiếu với tổng sản lượng thường niên tính thuế, nếu thu hoạch bị sút kém sẽ được miễn hoặc giảm thuế theo quy định ở điều 6 của nghị định số 375-TTg. »

Điều 24 của Điều lệ thuế nông nghiệp (quy định việc miễn giảm thuế cho hộ nông dân sản xuất cá thể):

« Thiệt hại dưới 20% tổng số hoa lợi chịu thuế, không giảm thuế;

Thiệt hại từ 20% đến 50% tổng số hoa lợi chịu thuế, tỷ lệ số thuế được giảm bằng tỷ lệ số thiệt hại;

Thiệt hại từ 50% đến 60% tổng số hoa lợi chịu thuế, giảm 70% số thuế;

Thiệt hại trên 60% tổng số hoa lợi chịu thuế, miễn hẳn thuế;

Trong tổng số ruộng của một nông hộ, nếu có một phần hoàn toàn không thu hoạch (mất trắng) thì mặc dù toàn bộ số thiệt hại của nông hộ chưa tới 20% tổng số hoa lợi chịu thuế, vẫn được miễn hẳn phần thuế tính vào số hoa lợi bị mất trắng. — và điểm V trong Điều lệ thuế nông nghiệp quy định thêm: « ... Khi xét ruộng bị mất trắng thì lấy thửa làm đơn vị, trường hợp một thửa chỉ mất trắng một phần, thì không coi là mất trắng ».

Việc xét và tính miễn thuế cho từng thửa ruộng mất trắng phải theo đúng Điều lệ thuế nông nghiệp và các nghị định số 375-TTg, nghị định số 63-CP của Hội đồng Chính phủ và chỉ áp dụng đối với hộ nông dân sản xuất cá thể, không đặt ra đối với sản xuất tập thể của hợp tác xã.

09/4/78

www.ThuVienPhapLuat.Vn

Tel: +84-8-3846 6884

LAWSOFT

Nay bãi bỏ điểm 4 thông tư số 16-BTC/NN ngày 31-5-1962 về việc miễn thuế ruộng mất trắng của hợp tác xã.

3. Đối với các hộ già cả, gia đình cán bộ, bộ đội, công nhân viên... neo đơn, không đủ khả năng nộp thuế, được miễn, giảm thuế nông nghiệp theo điều 27 của Điều lệ thuế nông nghiệp.

Điều 27 của Điều lệ thuế nông nghiệp quy định: « Đối với những nông hộ, vì gặp tai nạn bất ngờ hay vì một lý do chính đáng mà bị mất sức lao động, làm ảnh hưởng đến đời sống và khả năng đóng góp, thì nhân dân bình nghị đề nghị chiếu cố giảm, miễn, tùy hoàn cảnh cụ thể từng nông hộ, không căn cứ vào những tỷ lệ quy định ở điều 24 đối với thiệt hại mùa màng ».

Gặp trường hợp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp thu hoạch vụ chiêm xuân tốt, vụ mùa bị thiên tai làm mất mùa, đã được xét giảm thuế theo điểm 1 và 2 trong thông tư này, hợp tác xã vẫn còn phải nộp thuế nhưng vụ mùa không được thu hoạch, thì Ủy ban nhân dân tỉnh được xét giảm hoặc miễn số thuế còn phải nộp cho hợp tác xã.

Những đề nghị giảm, miễn thuế trên phải được báo cáo với Bộ Tài chính chuẩn y trước khi thi hành.

4. Đề bảo đảm thực hiện đúng dẫn chính sách miễn giảm thuế nông nghiệp đối với nhân

dân ở những nơi bị thiệt hại mùa màng, Bộ Tài chính lưu ý Ủy ban nhân dân các địa phương một số điểm:

a) Phải tổ chức tuyên truyền, phổ biến chu đáo mục đích, nội dung chính sách miễn giảm thuế nông nghiệp quán triệt cho cán bộ và nhân dân; nhất là cán bộ tài chính huyện và xã phải nắm vững cả phương pháp công tác để thực hiện đúng.

b) Phải có kế hoạch công tác và chỉ đạo chặt chẽ những nơi bị thiệt hại mùa màng chấp hành nghiêm chỉnh từ việc điều tra nắm tình hình, tính toán, lập sổ miễn giảm cho đến việc xét duyệt và công bố miễn giảm cho từng hợp tác xã và các hộ cá thể, đảm bảo yêu cầu sát đúng thực tế, công bằng, hợp lý, đơn giản, kịp thời, song phẳng. Sau khi duyệt miễn giảm đơn vị nào đã tạm nộp nhiều thuế vụ chiêm xuân, nay có thừa thuế thì Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoàn trả ngay số thuế nộp thừa cho từng đơn vị; nộp thuế bằng thóc, nay trả lại bằng tiền, nộp thuế bằng tiền nay trả lại bằng tiền.

c) Miễn giảm thuế nông nghiệp là công tác phức tạp, cần phải có lãnh đạo tư tưởng và kiểm tra cụ thể, tránh tư tưởng nặng về thủ, miễn giảm khắt khe, hoặc miễn giảm tràn lan làm sai chính sách.

Hà Nội, ngày 7 tháng 11 năm 1977

K. T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng
NGUYỄN LY